

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Diễm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ Trần Tiến D, sinh năm: 1983 tại Phú Yên; tên gọi khác: X; nơi ĐKNKTT: khu phố Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 01/6 đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1957; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 01/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2011. Ngày 20/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2017. Có mặt.

2/ Nguyễn Minh L, sinh năm: 1989 tại Phú Yên; tên gọi khác: C; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 190A đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Minh D, sinh năm: 1961 và bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1959; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 14/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 24/01/2015. Nhân thân: Ngày 21/02/2013, bị Công an phường T, thành phố T, xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành

phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X từ ngày 01/3/2017. Có mặt.

* Người bị hại:

1/ Ông Lê Văn T, sinh năm: 1964; trú tại: 20 đường M, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Mạnh Hoài N, sinh năm: 1973; trú tại: nhà 09, tổ 16, khu phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Bà Trần Thị Như T, sinh năm: 1983; trú tại: 118 đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Ông Huỳnh Trương V, sinh năm: 1950; trú tại: B22 đường 1B, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Văn Đình C, sinh năm: 1989; trú tại: thôn N1, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1969; trú tại: 08/8 đường P, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3/ Ông Trần Kim H, sinh năm: 1976; trú tại: khu phố 5, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Bà Trần Thị Thu N, sinh năm: 1974; trú tại: xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Để có tiền mua ma túy sử dụng, trong tháng 02/2017, Trần Tiến D và Nguyễn Minh L đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/2/2017 Trần Tiến D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H9-9194 của Trần Kim H chở Nguyễn Minh L; khi thấy nhà của ông Lê Văn T ở 20 đường M, phường N, thành phố T cửa mở, bên trong không có người; D dừng xe trước cửa nhà ông T, ngồi trên xe cảnh giới, L đi vào trong lấy trộm 01 tượng gỗ hình con cóc ngậm tiền, bên trái có 01 hũ đựng bạc, trị giá 3.000.000 đồng mang ra ngoài. D điều khiển xe chở L cùng tượng gỗ trộm được về nhà cất giấu. Sau đó, D đưa tượng gỗ cho Văn Đình C để trừ 1.000.000 đồng D nợ C trước đó.

- Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 17/02/2017 Nguyễn Minh L đi bộ trên đường thì thấy nhà ông Mạnh Hoài N ở tổ 16, khu phố 4, phường H, thành phố T cửa mở, bên trong không có người nên L vào nhà ông N lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 2421, trị giá 6.000.000 đồng để trên bàn

làm việc tại phòng khách đem về nhà cất giấu. Đến ngày 18/02/2017, L bán máy tính trộm được cho ông Nguyễn Quang H lấy 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ 3: Trong tháng 02/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Minh L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H9-9194 chở Trần Tiến D; khi thấy tiệm đồ gỗ của bà Trần Thị Như T ở 118 đường L, phường B, thành phố T cửa mở, bên trong không có người. L dừng xe trước tiệm, ngồi trên xe cảnh giới, D vào tiệm lén lấy 01 tượng gỗ hình 02 con cá, trị giá 2.500.000 đồng mang ra ngoài. L điều khiển xe chở D cùng tượng gỗ về nhà D cất giấu. Sau đó, D bán tượng gỗ trên cho 1 người không rõ địa chỉ lấy 1.300.000 đồng chia nhau tiêu xài.

- Vụ thứ 4: Ngoài ra, trong tháng 10/2016 (không rõ ngày) Nguyễn Minh L thấy nhà ông Huỳnh Trương V ở B22 đường 1B, khu phố H, phường N, thành phố T cửa mở, bên trong không có người, L vào trong lấy trộm 01 tượng gỗ hình Phật Di Lặc trị giá 1.500.000 đồng và 01 tượng gỗ hình con cóc trị giá 1.000.000 đồng; sau đó, bán 02 tượng gỗ trên cho 1 người không rõ địa chỉ lấy 900.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H9-9194, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Zono C1 màu đà.

Tại Bản cáo trạng số 81/VKS-HS ngày 25/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố Trần Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Nguyễn Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang H yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh L phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã bỏ ra mua máy tính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tiến D, Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số 07/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa theo quy định pháp luật. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Như T 2.500.000 đồng; bị cáo L phải bồi thường cho ông Huỳnh Trương V 2.500.000 đồng và cho ông Nguyễn Quang H 3.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo D mượn của ông Văn Đình C là khoản nợ riêng, không liên quan đến vụ án nên không xem xét.

Về vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H9-9194 cho ông Trần Kim H; tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Zono C1 của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 02/2017, tại nhà 20 đường M, phường N, thành phố T và tại nhà 118 đường L, phường B, thành phố T, Trần Tiến D và Nguyễn Minh L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 tượng gỗ hình con cóc ngậm đồng tiền, bên trái có 01 hũ đựng bạc, trị giá 3.000.000 đồng của ông Lê Văn Th và 01 tượng gỗ hình 02 con cá, trị giá 2.500.000 đồng của bà Trần Thị Như T. Riêng Nguyễn Minh L vào tháng 10/2016, đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 tượng gỗ hình Phật Di Lặc, 01 tượng gỗ hình con cóc, tổng trị giá 2.500.000 đồng của ông Huỳnh Trương V và vào ngày 17/02/2017, lén lút lấy trộm 01 máy vi tính xách tay hiệu Dell Vostro 2421, trị giá 6.000.000 đồng của ông Mạnh Hoài N. Tổng giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt là 5.500.000 đồng, bị cáo L chiếm đoạt là 14.000.000 đồng. Khi phạm tội bị cáo D đã tái phạm chưa được xóa án tích, là tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm”; nên hành vi của bị cáo Trần Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Minh L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo D có 02 tiền án về tội Cố ý gây thương tích; bị cáo L có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và hiện đang chấp hành án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản tại Trại giam X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên nhưng các bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố T, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người rủ rê, chuẩn bị phương tiện phạm tội trong 02 vụ án vào tháng 02/2017, tại nhà 20 đường M, phường N, thành phố T và tại nhà 118 đường L, phường B, thành phố T. Bị cáo D phạm tội thuộc tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; tính chất phạm tội của bị cáo D nghiêm trọng hơn bị cáo L nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D cao hơn bị cáo L.

Tuy nhiên, xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; riêng bị cáo L sau khi bị phát hiện về hành vi phạm tội ngày 17/02/2017, đã tự nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh L đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 07/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tại Trại giam X thì bị xét xử về hành vi phạm tội trước khi bản án này có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 07/2017/HSST ngày 19/01/2017 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Đối với Văn Đình C, Nguyễn Quang H đã có hành vi mua bán, tiêu thụ tài sản trộm cắp nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa không khởi tố, điều tra là đúng quy định.

Đối với vụ trộm xảy ra tại nhà ông Huỳnh Trương V, bị cáo L khai cùng bị cáo D thực hiện nhưng bị cáo D không thừa nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa tiếp tục điều tra, xử lý sau nên Viện kiểm sát không truy tố bị cáo D đối với vụ này là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Văn T, ông Mạnh Hoài N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những tài sản bị chiếm đoạt nhưng không thu hồi được, người bị hại ông Huỳnh Trương V, bà Trần Thị Như T (đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt) yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo giá trị tài sản đã định giá là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị cáo D và bị cáo L phải liên đới bồi thường cho bà T 2.500.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 1.250.000 đồng); bị cáo L phải bồi thường cho ông V 2.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang H yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã mua máy tính là có căn cứ nên chấp nhận, buộc bị cáo L phải bồi thường cho ông H 3.000.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng, ông Văn Đình C cho bị cáo D mượn, sau đó lấy tượng gỗ để trừ nợ: Xét đây là khoản tiền nợ riêng giữa bị cáo D và ông C. Tại phiên tòa, ông C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; nên tách ra giải quyết riêng bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Sumoto, biển kiểm soát 78H9-9194, đứng tên Trần Thị Thu N. Bà N xác định đã cho em trai là Trần Kim H chiếc xe mô tô này. Tại phiên tòa, bà N có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm. Xét đây là tài sản của ông Trần Kim H, khi cho bị cáo D mượn ông H không biết bị cáo D sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Trần Kim H 01 xe mô tô hiệu Sumoto, biển kiểm soát 78H9-9194 có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Zono C1 màu đà là tài sản của bị cáo D, không phải do phạm tội mà có. Đáng lẽ phải trả lại cho bị cáo D nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự của bị cáo nên tạm giữ 02 chiếc điện thoại này.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Trần Tiến D, Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 07/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa. Buộc bị cáo Luân phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày 01/3/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Tiến D và bị cáo Nguyễn Minh L phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bà Trần Thị Như T số tiền 2.500.000 đồng; mỗi bị cáo phải bồi thường 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Huỳnh Trương V số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và bồi thường cho ông Nguyễn Quang H số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Tách phần yêu cầu dân sự của ông Văn Đình C để giải quyết riêng bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Trần Kim H 01 xe mô tô hiệu Sumoto, biển kiểm soát 78H9-9194 có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Zono C1 màu đỏ của bị cáo Trần Tiến D (có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa) để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự của bị cáo đối với người bị hại.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Tiến D, Nguyễn Minh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 338.000 đồng (*Ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trần Tiến D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nghĩa

Trần Thị Ngọc Điểm

Trần Lê Mai